

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế điều phối công tác vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khi một trong các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh phải dừng hoặc tạm dừng tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ứng phó sự cố chất thải;

Căn cứ Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 791/TTr-SNNMT ngày 27/5/2026 về việc đề nghị ban hành Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy chế điều phối công tác vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khi một trong các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh phải dừng hoặc tạm dừng tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế điều phối công tác vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khi một trong các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh phải dừng hoặc tạm dừng tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- TTr: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đảng ủy các xã, phường;
- Lưu: VT, NNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

QUY CHẾ

Điều phối công tác vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khi một trong các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh phải dừng hoặc tạm dừng tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc điều phối công tác vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khi một trong các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh phải dừng hoặc tạm dừng tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương, đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, các tổ chức, cá nhân liên quan và khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung (là các nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt, các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt) có công suất xử lý từ 100 tấn/ngày.đêm trở lên (có danh sách tại Phụ lục 1 kèm theo).

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện kịp thời, liên tục, không để xảy ra tình trạng tồn đọng, ùn ứ chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật; bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường, an toàn sức khỏe cộng đồng là ưu tiên hàng đầu.

3. Thực hiện thống nhất dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Việc điều phối, phân luồng vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải căn cứ vào năng lực tiếp nhận, công suất xử lý, công nghệ xử lý, khoảng cách vận chuyển và yêu cầu bảo vệ môi trường của các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

5. Việc sử dụng kinh phí phục vụ công tác điều phối, phân luồng vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN KÍCH HOẠT CƠ CHẾ PHÂN LUỒNG VẬN CHUYỂN; NỘI DUNG VỀ PHÂN LUỒNG XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Điều 3. Điều kiện để kích hoạt cơ chế phân luồng vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt khi các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung (*nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt*) phải dừng hoặc tạm dừng tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt

1. Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt dừng hoặc tạm dừng tiếp nhận chất thải mới do khối lượng chất thải rắn sinh hoạt vận chuyển về nhà máy vượt công suất xử lý của nhà máy theo thiết kế.
2. Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt dừng hoạt động trong thời gian từ 03 ngày trở lên để thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng hoặc cải tạo, nâng cấp.
3. Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt xảy ra sự cố phải dừng hoạt động, dừng tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hàng ngày để xử lý, khắc phục sự cố.
4. Bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt đóng cửa, dừng hoạt động do không còn khả năng tiếp tục tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt.

Điều 4. Danh sách các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung trong tỉnh có thể thực hiện tiếp nhận và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

1. Danh sách và công suất khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh thực hiện tiếp nhận và xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Theo Phụ lục 2 Quy chế.
2. Trường hợp các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh không đảm bảo công suất và điều kiện tiếp nhận, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hàng ngày trên địa bàn tỉnh sẽ được thực hiện theo phương án phân luồng vận chuyển đến các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung ngoài tỉnh để xử lý.

Điều 5. Nguyên tắc phân luồng vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Ưu tiên bán kính vận chuyển ngắn nhất để giảm thời gian vận chuyển, chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt và nguy cơ phát sinh ô nhiễm môi trường trong quá trình vận chuyển.
2. Các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo yêu cầu về môi trường.
3. Phân luồng vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt để xử lý theo công suất tiếp nhận và khả năng xử lý của cơ sở tiếp nhận, không phân luồng vận chuyển

chất thải rắn sinh hoạt để xử lý đến cơ sở đang trong tình trạng quá tải hoặc không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, môi trường; đảm bảo không làm phát sinh nguy cơ quá tải cục bộ hoặc sự cố môi trường thứ cấp.

4. Các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt không được từ chối tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt để xử lý khi vẫn đảm bảo điều kiện, khả năng xử lý.

Điều 6. Quy trình phối hợp

1. Các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung thông báo bằng văn bản về việc dừng hoặc tạm dừng tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt đến Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã và các đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt có liên quan trong thời gian không quá 24 giờ; trong đó, nêu rõ lý do dừng hoặc tạm dừng tiếp nhận, thời gian khắc phục và thời gian tiếp nhận trở lại. Trường hợp khẩn cấp (*khi đã xảy ra sự cố*), khẩn trương thông báo trước bằng điện thoại đến UBND cấp xã, Công an cấp xã để triển khai các phương án xử lý sự cố giờ đầu.

2. Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt thực hiện ngay các biện pháp để xử lý sự cố và quản lý chất thải rắn sinh hoạt đã tiếp nhận, đảm bảo không để phát sinh ô nhiễm môi trường.

3. Trong thời gian không quá 24 giờ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản gửi các địa phương, đơn vị liên quan để tổ chức kiểm tra hoạt động tiếp nhận, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại cơ sở để xác định mức độ cần thiết thực hiện việc phân luồng vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến các khu xử lý khác quy định tại Điều 3 Quy chế này.

a) Đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quy chế: Sở Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu khu xử lý thực hiện nâng công suất tiếp nhận, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt tạm thời; đồng thời, đề nghị UBND cấp xã chỉ đạo đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tạm thời lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt tại các điểm trung chuyển trong thời gian chờ khu xử lý nâng công suất để xử lý hết lượng chất thải rắn sinh hoạt còn tồn lưu.

b) Đối với trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quy chế: Sở Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu khu xử lý khẩn trương hoàn thành việc cải tạo, sửa chữa và bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt tạm thời trong thời gian sửa chữa; phối hợp với các đơn vị liên quan xác định các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này; đồng thời, tham mưu cho UBND tỉnh có văn bản gửi UBND cấp xã liên quan và cơ sở tiếp nhận để điều phối, phân luồng vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt để xử lý trong trường hợp thời gian sửa chữa kéo dài hoặc khu xử lý không còn vị trí lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt tạm thời.

c) Đối với trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 3 Quy chế: Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, đánh giá mức độ sự cố; đề nghị các đơn vị, chính quyền địa phương theo chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp, chỉ đạo khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt khẩn

trương khắc phục sự cố, tổ chức đảm bảo an toàn, sức khỏe Nhân dân và yêu cầu khu xử lý sớm hoàn thành công tác khắc phục sự cố; xác định các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này và tham mưu cho UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo UBND cấp xã có liên quan và cơ sở tiếp nhận để điều phối, phân luồng vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

d) Đối với trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 3 Quy chế: Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chủ đầu tư/đơn vị quản lý bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt thực hiện quy trình đóng cửa bãi chôn lấp, cải tạo phục hồi môi trường và phối hợp với các đơn vị liên quan xác định các khu xử lý phù hợp theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này; đồng thời, tham mưu cho UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo UBND cấp xã có liên quan và cơ sở tiếp nhận để điều phối, phân luồng vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường có công văn hướng dẫn chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung, UBND cấp xã thực hiện các nội dung quy định tại khoản 3 Điều này. Bên cạnh đó, rà soát các nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt còn khả năng tiếp nhận để phân luồng vận chuyển khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh để xử lý tạm thời; đồng thời, tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành phương án điều phối phân luồng vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tạm thời.

5. UBND cấp xã triển khai phương án phân luồng vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt do cấp có thẩm quyền ban hành và phối hợp với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, cơ sở tiếp nhận, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tạm thời thống kê khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phải phân luồng vận chuyển và xử lý; tổng hợp chi phí phát sinh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, hỗ trợ.

6. Sở Tài chính thẩm định chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện phương án phân luồng vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của các địa phương, đơn vị có liên quan; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

7. UBND cấp xã thanh toán chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho các đơn vị cung ứng dịch vụ trên cơ sở nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền bố trí bổ sung.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

Điều 7. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Gửi Quyết định ban hành Quy chế (*kèm theo Quy chế*) đến các đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh để biết, thực hiện.

2. Là cơ quan đầu mối thực hiện điều phối, tiếp nhận và xử lý thông tin từ các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung khi dừng hoặc tạm dừng tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt; kịp thời tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện phương án điều phối, phân luồng vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

3. Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan, chính quyền địa phương, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung phải tạm dừng hoạt động khẩn trương khắc phục sự cố, nhanh chóng tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt trở lại; hướng dẫn các đơn vị quản lý, vận hành bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt thực hiện quy trình đóng cửa bãi chôn lấp.

Điều 8. Sở Tài chính

1. Hướng dẫn UBND cấp xã và đơn vị liên quan lập hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành của pháp luật trong trường hợp phát sinh chi phí trong quá trình thực hiện phương án phân luồng vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

2. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, hỗ trợ, bổ sung kinh phí cho các địa phương và đơn vị có liên quan khi thực hiện phương án phân luồng vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Điều 9. Các sở: Xây dựng, Công Thương, Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung khẩn trương khắc phục sự cố theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao của từng đơn vị, đảm bảo có thể tiếp nhận trở lại chất thải rắn sinh hoạt trong thời gian sớm nhất.

Điều 10. Công an tỉnh

1. Bảo đảm an ninh trật tự tại các địa phương trong quá trình thu gom, vận chuyển, tiếp nhận và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

2. Chỉ đạo lực lượng công an cấp xã kịp thời nắm bắt tình hình an ninh trật tự trên địa bàn quản lý; chủ động giải quyết, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật theo thẩm quyền liên quan đến hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

Điều 11. UBND cấp xã

1. Thông báo cho các đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tạm dừng vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt về khu xử lý; triển khai phương án xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vận chuyển tạm thời khi khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung dừng tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt, không để tồn, ứ chất thải rắn sinh hoạt quá 48 giờ tại các khu dân cư.

2. Chỉ đạo đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phối hợp với khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tạm thời để đảm bảo việc vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến nơi xử lý được thực hiện liên tục,

không gây ô nhiễm môi trường. Quy định trách nhiệm thực hiện phương án phân luồng vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trong các điều khoản của hợp đồng cung ứng dịch vụ.

3. Đối với các địa phương có khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung phải tạm dừng tiếp nhận, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung phải tạm dừng hoạt động khẩn trương khắc phục sự cố, nhanh chóng tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt trở lại.

4. Phối hợp với đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt thống kê khối lượng chất thải rắn sinh hoạt vận chuyển đến các khu xử lý tạm thời; tính toán, đánh giá khả năng cân đối kinh phí ngân sách địa phương, chi phí phát sinh tăng thêm do thay đổi địa điểm xử lý theo phương án phân luồng vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, lập dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ và gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cấp bổ sung kinh phí.

Điều 12. Đơn vị vận hành/quản lý khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải dừng hoặc tạm dừng tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt

1. Đối với các đơn vị vận hành/quản lý khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt: (i) Xây dựng kế hoạch ứng phó trong các trường hợp vận hành vượt quá công suất, dừng hoạt động do bảo dưỡng, nâng cấp, cải tạo hoặc gặp sự cố; (ii) Kịp thời thông báo tới chính quyền địa phương khi sự cố vượt quá khả năng xử lý của nhà máy; (iii) Thực hiện trách nhiệm khác được quy định tại Điều 6 Quy chế này để sớm đưa nhà máy tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt trở lại.

2. Đối với các đơn vị quản lý, vận hành bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt: (i) Thông báo tới chính quyền địa phương khi các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt không còn khả năng tiếp nhận trước ít nhất 03 tháng; (ii) Xây dựng kế hoạch đóng cửa bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt theo quy định hiện hành của pháp luật

Điều 13. Đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Chấp hành phương án điều phối phân luồng vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến khu xử lý tạm thời trong thời gian khu xử lý theo hợp đồng tạm dừng hoạt động; chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn, bảo vệ môi trường trong quá trình vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

2. Thống kê, báo cáo UBND cấp xã khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, vận chuyển hàng ngày đến khu xử lý tạm thời.

3. Nghiêm cấm thực hiện việc vận chuyển và đổ chất thải rắn sinh hoạt không đúng phương án hoặc vận chuyển và đổ chất thải rắn sinh hoạt sang cơ sở, địa điểm tiếp nhận, xử lý chất thải rắn sinh hoạt khác không có trong phương án phân luồng vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Điều 14. Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt thực hiện tiếp nhận, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

1. Công khai công suất tiếp nhận, công suất xử lý.
2. Không từ chối tiếp nhận khi còn khả năng tiếp nhận và xử lý.
3. Thống kê, tổng hợp khối lượng chất thải rắn sinh hoạt tiếp nhận hàng ngày được vận chuyển đến để xử lý.

CHƯƠNG IV CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 15. Nguyên tắc bù giá

Chi phí phát sinh khi phải vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tạm thời được xác định theo chênh lệch cự ly vận chuyển, khối lượng vận chuyển, xử lý, sự thay đổi biện pháp xử lý và các chi phí hợp lý khác so với dự toán và ngân sách đã được cấp.

Điều 16. Thanh toán

1. Trường hợp phải thực hiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến khu xử lý tạm thời trong thời gian dưới 30 ngày, việc thanh toán chi phí phát sinh được thực hiện sau khi kết thúc việc thực hiện theo phương án phân luồng vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung theo hợp đồng được tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt trở lại.
2. Trường hợp phải thực hiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến khu xử lý tạm thời trong thời gian từ 30 ngày trở lên, việc thanh toán được thực hiện hàng tháng cho đến khi khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung theo hợp đồng được tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt trở lại.

CHƯƠNG V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ngành, địa phương, khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung và đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này và chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải rắn sinh hoạt gây ra theo quy định hiện hành của pháp luật.
2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên kiểm tra, rà soát nội dung Quy chế; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy chế để phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật. Bên cạnh đó, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện của các địa phương,

đơn vị; đề xuất giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đó, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Phụ lục 1
DANH SÁCH CÁC KHU XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TẬP TRUNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÓ CÔNG SUẤT XỬ LÝ TỪ 100 TẤN/NGÀY.ĐÊM TRỞ LÊN

(Kèm theo Quy chế điều phối công tác vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khi một trong các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh phải dừng hoặc tạm dừng tiếp nhận chất thải)

STT	Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung	Công suất xử lý	Ghi chú
1	Nhà máy xử lý rác thải Đông Nam (<i>phường Đông Quang</i>)	500 tấn/ngày.đêm	Đang vận hành thử nghiệm
2	Nhà máy xử lý rác thải Vĩnh Lộc (<i>xã Vĩnh Lộc</i>)	100 tấn/ngày.đêm	Đang lắp đặt thêm 01 lò đốt dự phòng có công suất 50 tấn/ngày.đêm
3	Khu xử lý chất thải Nghi Sơn (<i>xã Trường Lâm</i>)	120 tấn/ngày.đêm	Đang triển khai giai đoạn 2 của dự án (<i>nhà máy điện rác với công suất 500 tấn/ngày.đêm</i>)
4	Bãi chôn lấp và xử lý chất thải rắn sinh hoạt Nông Cống (<i>xã Nông Cống</i>)	Công suất thực tế đang xử lý trung bình 150 tấn/ngày.đêm	Đã lắp đặt dây chuyền phân loại chất thải rắn sinh hoạt và nâng công suất xử lý lên 220 tấn/ngày.đêm
5	Bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt Trung Sơn (<i>phường Sầm Sơn</i>)	Công suất xử lý trung bình khoảng 140 tấn/ngày.đêm	
6	Bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt Bỉm Sơn (<i>phường Bỉm Sơn</i>)	Công suất xử lý thực tế trung bình khoảng 70 tấn/ngày.đêm. Tuy nhiên, hiện nay, đang xử lý với công suất khoảng 200 tấn/ngày.đêm	

Phụ lục 2

DANH SÁCH CÁC KHU XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TẬP TRUNG CÓ THỂ THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

(Kèm theo Quy chế điều phối công tác vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khi một trong các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh phải dừng hoặc tạm dừng tiếp nhận chất thải)

Đơn vị tính công suất: Tấn/ngày.đêm

STT	Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung	Công suất xử lý tối đa	Công suất tiếp nhận trung bình thực tế	Công suất còn dư	Công nghệ xử lý	Ghi chú
1	Nhà máy xử lý rác thải Đông Nam (phường Đông Quang)	500	450	50	Công nghệ hỗn hợp (phân loại tái chế, đốt chất thải)	Đang vận hành thử nghiệm
2	Nhà máy xử lý rác thải Vĩnh Lộc (xã Vĩnh Lộc)	100	75	25	Công nghệ đốt	Đang lắp đặt thêm 01 lò đốt dự phòng có công suất 50 tấn/ngày.đêm
3	Khu xử lý chất thải Nghi Sơn (Giai đoạn 1) (xã Trường Lâm)	120	100	20	Công nghệ đốt	Đang triển khai giai đoạn 2 của dự án (nhà máy điện rác với công suất 500 tấn/ngày.đêm)
4	Bãi chôn lấp và xử lý chất thải rắn sinh hoạt Nông Cống (xã Nông Cống)	220	150	70	Công nghệ hỗn hợp (phân loại tái chế, đốt và chôn lấp chất thải)	Đã lắp đặt dây chuyền phân loại chất thải rắn sinh hoạt và nâng công suất xử lý lên 220 tấn/ngày.đêm
5	Bãi chôn lấp chất thải (mở rộng) tại xã Sao Vàng	300	120	180	Công nghệ chôn lấp	Đang thực hiện mở rộng khả năng tiếp nhận, dự kiến hoạt động từ tháng 11/2026